

Bản án số: 410/2020/HS-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Ông Hồ Đình Trung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 646/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Che giấu tội phạm” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh T; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 02 năm 2001; ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 1, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Q; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Luật sư Hoàng Văn D thuộc văn phòng Luật sư H - Đoàn LS thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Vũ Đức T, Bùi Việt C không kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Mạnh H làm nghề kinh doanh giấy phế liệu cũ, kho giấy của anh H đặt tại khu công nghiệp thị trấn L, huyện N. Trong quá trình làm ăn anh H có mâu thuẫn với một số xưởng thu mua giấy phế liệu cùng địa bàn, theo lời khai

của anh Lê Mạnh H một số doanh nghiệp thường thuê người đe dọa anh, ép anh phải chở giấy xuống bán cho họ với giá rẻ, anh không đồng ý.

Khoảng 22 giờ 30' ngày 24/7/2019, Vũ Đức TH sinh năm 1994, trú tại: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Đ gọi điện thoại cho Vũ Đức T nói “Mày đang ở đâu, đi với anh có việc tý”, T không hỏi đi đâu mà đồng ý luôn và hẹn TH lên khu vực tượng đài C để đón T. TH đi xe máy nhãn hiệu Vespa đến đón T về nhà TH rồi vào nhà lấy 02 áo chống nắng và 01 quần bò cho vào cốp xe. Sau đó, TH chở T đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X. TH lấy điện thoại gọi cho T “Em đang ở ngoài cổng, anh mở cổng ra cho thằng em em lấy cái xe”. Khoảng một lúc thì thấy T bật điện và ra ngoài mở cổng. T vào trong nhà T dắt xe máy nhãn hiệu Yamaha sirius, màu vàng ra ngoài cổng. T không nói gì mà khóa cổng, đi vào nhà (BL 180; 213 - 214).

Sau đó, TH nhắn tin cho Bùi Việt C “Em đang ở đâu, cho anh mượn xe đi có chút việc”; C nhắn lại “Em đang ở nhà, bao giờ anh lấy”; TH nhắn “Mang ra đầu ngõ”. TH và T mỗi người đi một xe máy đến đầu đường rẽ vào xã X thì gặp C đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, BKS: xxF1 – 295.xx đang đứng chờ. TH bảo C về nhà lấy một chai nhựa khoảng 1,5 lít để đi mua xăng. Thành không nói và C cũng không biết mục đích TH đi mua xăng để làm gì. C về nhà lấy 01 vỏ chai nhựa loại chai đựng nước ngọt Cocacola 1,5 lít đã bóc nhãn ra đưa cho Th. Sau đó, TH bảo T đi mua xăng, rồi đưa cho T chai nhựa và 40.000 đồng. C hỏi TH là đi đâu và xin đi cùng. TH không nói gì chỉ đồng ý cho C đi cùng. T đi xe máy qua cầu Q đến cây xăng Đ thuộc địa phận xã H, huyện N mua 25.000 đồng tiền xăng. Trong lúc T đi mua xăng thì TH đi xe máy vespa, C đi xe máy Wave alpha ra đường đê sông C gầm cầu Q đứng đợi. Khi đi qua cửa hàng tạp hóa của ông Lê Văn H nằm trên đường liên xã dẫn ra cầu Q, TH nhặt 03 vỏ chai thủy tinh để ở trước cửa hàng. Khi T đi đến chỗ TH và C đứng, TH lấy từ trong cốp xe ra hai quần bò và hai áo chống nắng, TH mặc một bộ và đưa cho T mặc một bộ. TH đổ xăng từ chai nhựa ra ba chai thủy tinh rồi dùng băng dính đen quấn vào miệng chai và bỏ lại chai nhựa ở lán bán nước chè dưới gầm cầu. T bỏ ba chai thủy tinh đựng xăng vào túi nilon màu đen, TH lấy túi nilon màu đen che biển kiểm soát xe Wave của C do từ trước TH đã có ý định sử dụng xe của C để đi tiếp. TH bảo C ở lại trông hai xe máy Vespa và Sirius của TH và T. Sau đó, TH đi xe của C chở T ngồi sau cầm túi đựng 03 chai xăng đi theo đường B sang thị trấn L, huyện N về hướng cầu T. C không hỏi và cũng không biết TH và T mang 03 chai xăng đi đâu, làm gì (BL 182; 185 – 186; 213 – 214; 237; 253).

Khi đi đến gần Khu công nghiệp Thị trấn L, thì T hiểu rằng TH đang đèo T đi đến kho giấy của anh Lê Mạnh H sử dụng 03 chai xăng mà TH vừa chuẩn bị đốt ném vào kho giấy, bởi vì trước đó vào khoảng tháng 6/2019 đã có lần TH rủ T cùng 5 - 6 thanh niên khác đến kho giấy nhà anh H mục đích đánh lái xe tải kho giấy của anh H. Khi đến chân cầu T, TH và T rẽ vào đường bên tay phải, cạnh bờ sông vòng ra đường của khu công nghiệp thị trấn L, huyện N, tỉnh Đ. Khi đến cổng kho giấy phế liệu của anh Lê Mạnh H. TH quay đầu xe, tắt máy và dựng xe cách cổng kho giấy về phía bên tay phải khoảng 4m đến 5m. TH và T xuống xe, đứng cạnh đồng đất, cách tường bao khoảng 2m. T để túi nilon đựng

03 chai xăng xuống vỉa hè rồi cầm một chai, dùng móng tay chọc thủng bằng dùi quần ở miệng chai và nghiêng chai cho xăng chảy ra thành miệng. T móc túi quần đưa cho TH một bật lửa ga. TH bật lửa và châm vào miệng chai xăng cho bùng cháy. Tay phải T cầm chai xăng đang cháy ném vào trong khu vực nhà kho (nơi để xe ô tô tải và nhà kho chứa giấy không có tường chắn). Chai xăng trúng vào cây cau rơi xuống sát tường bao phía bên trong kho phế liệu và bùng cháy. Tiếp đó, TH cầm 01 chai xăng ở tay phải, dùng ngón tay trái đâm thủng bằng dùi quần ở miệng chai, châm lửa cháy ở miệng chai, rồi ném vào khu vực mà T vừa ném. Lửa bên trong khu vực nhà kho tiếp tục cháy. TH cầm chai xăng còn lại, rút bằng dùi quần ở miệng chai vút ở chân đóng đất, rồi châm lửa ném vào trong khu vực nhà kho, lửa trong khu vực nhà kho bùng cháy to hơn. Ngay sau đó, TH lái xe chở T về gầm cầu Q nơi C đang đứng. T cởi quần bò, áo chống nắng đưa cho TH, TH cũng cởi áo chống nắng cho vào túi nilong màu đen. C tháo túi nilon ở biển số và yên xe máy Wave alpha của C. Lúc này, TH nói với C: “Anh vừa đốt xưởng ở bên kia xong”, C hỏi: “Đốt ở đâu”. Thành nói: “Bên N”. Lúc này, C mới biết TH và T vừa đốt xưởng, kho của ai đó bên huyện N. Sau đó, ai về nhà đó. Trên đường đi cách cầu Q khoảng 400m, TH vút túi nilon đựng quần áo xuống ven đường, cạnh bờ ruộng. C về đến nhà thì TH nhắn tin thông qua ứng dụng messenger cho C: “Xóa tin nhắn đi, không được nói với ai”. Trưa ngày 25/7/2019, TH nhắn tin cho T bằng ứng dụng messenger với nội dung: “Hôm qua ném cháy quá, anh đi, mày ở nhà, có gì anh báo mày sau”. Sau đó, TH và T bỏ trốn (BL 116- 117; 180; 214- 215; 238; 253-257).

Khoảng 3 đến 4 ngày sau khi xảy ra vụ cháy, Ngô Quang N, sinh năm 2001, trú tại: Xóm 1, xã X, huyện X, tỉnh Đ kể cho C nghe việc TH nhắn tin kể cho N biết TH đã đốt kho phế liệu của anh H tại khu công nghiệp L, gây thiệt hại cháy toàn bộ kho phế liệu và 3 đến 4 xe ô tô. Khoảng 7 ngày sau, C và N lên trung tâm thị trấn X thì gặp một nhóm bạn xã hội của TH (C không xác định được tên tuổi). C nghe thấy có một người trong nhóm đó nói: “Anh TH và anh T dính đến vụ cháy bên L”. C xác nhận khi đó thì C biết rõ TH và T đã thực hiện hành vi đốt kho giấy gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên do mối quan hệ quen biết giữa C với TH và T nên C đã không tố giác hành vi phạm tội của TH và T (BL 248 – 249; 256).

Nguyễn Thanh T là Công nhân của công ty giày A thuộc khu công nghiệp L, huyện N, trụ sở công ty gần kho phế liệu của anh Lê Mạnh H. Tg và T có mối quan hệ quen biết từ đầu năm 2019. Sáng ngày 25/7/2019, Tg đi làm và nghe Công nhân trong công ty giày A nói chuyện về việc rạng sáng ngày 25/7/2019 kho phế liệu của anh H bị cháy, gây thiệt hại lớn về tài sản. Tối ngày 27/7/2019, Vũ X gọi điện cho Nguyễn Thanh Tg rủ ra quán trà đá gần ngã tư thị trấn X rồi nói với T: “Anh đang bị công an theo dõi, mày có chỗ ở không cho anh trốn mấy hôm”. Tg nói: “Em bận đi làm, em ở với mẹ nên không có chỗ ở anh ạ”. T hỏi Tg: “Mày có biết vụ cháy kho phế liệu ở gần công ty mày không”. Tg nói: “Em biết”. T hỏi Tg: “Mày biết ai đốt không?” Tg nói: “Em không biết”. T nói: “Anh và một ông anh nữa đốt đấy. Khi nào anh đi trốn thì mày chở anh đi nhé”. Tg đồng ý và nói: “Vâng, có gì gọi điện cho em”. Sau đó, T đi bộ vào thuê phòng tại nhà nghỉ Thiên T gần khu vực cầu Q để lẩn trốn. Tối ngày 28 và 29/7/2019 T

gọi điện nhờ Tg mua đồ ăn mang đến nhà nghỉ, Tg đã mua cơm và bánh mỳ mang đến cho T. T nói với Tg tạm thời trốn ở đây, khi nào trốn đi chỗ khác thì nhờ Tg chở đi. Trưa ngày 30/7/2019, T gọi điện cho Đ (là anh xã hội của T, khoảng 25 tuổi, T không rõ nhà Đ ở đâu) để vay tiền, Đ đồng ý cho tiền và hẹn T đến quán bia tại cổng chào Kiên L thuộc xã Xuân K, huyện X. T gọi điện nhờ Tg đi xe máy chở đến gặp Đ và được Đ cho 1.000.000 (một triệu) đồng. T không nói với Đ việc đốt kho phế liệu. Cùng ngày T điện thoại cho Trần Văn T (tức Quây, sinh năm 2000, trú tại xã G, huyện G, tỉnh Đ) xin ở nhờ nhưng không nói lý do và được T đồng ý. T điện cho Tg đi xe máy đến đón T tại nhà nghỉ M thuộc xã H, huyện N, tỉnh Đ. Tg chở T đi đến nhà T, khi đi đến khu vực phà N, huyện G thì bị Công an giao thông huyện G bắt, thu giữ xe và giấy tờ xe máy do lỗi vi phạm không đội mũ bảo hiểm. Sau đó, T điện thoại cho T nói về việc bị bắt xe máy. T nhờ C là bạn đến đón T và Tg vào nhà mình. Cả bọn ở lại nhà T ăn cơm tối, Tg điện cho bạn xuống đón về, còn T ở nhờ nhà T khoảng 15 ngày nhưng không nói với T việc đã gây ra vụ cháy kho phế liệu (BL 183; 211 - 212; 276 - 277; 292 -295). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã lập biên bản tạm giữ phương tiện là xe máy Exiter của Nguyễn Thanh Tg ngày 30/7/2019 (đối với xe máy này sau khi nhận lại Tg đã bán cho người không rõ địa chỉ).

Hiện trường nơi xảy ra sự việc là nhà kho chứa giấy phế liệu của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) HM thuộc khu công nghiệp thị trấn L, huyện N.

Nhà kho gồm 2 khu: Khu nhà bảo vệ và khu chứa giấy phế liệu ở phía Đông Bắc. Cổng nhà kho chứa giấy phế liệu bằng tôn. Toàn bộ mặt sân nhà kho chứa các đồng giấy đã bị cháy 1 phần, đồng cao nhất 3 m.

Khu chứa giấy phế liệu gồm 2 gian, gian phía Tây Nam chứa bìa các tông, gian phía Đông Bắc chứa bao xác rắn, bìa, giấy học sinh. 2 gian lợp mái tôn, hệ thống vì, kèo, xà bằng sắt, cột bê tông gắn sắt. Gian phía Đông Bắc có tường xây bằng gạch, cao đến mái tôn. Mái tôn gian Tây Nam bị nhiệt hóa nặng, cong vênh biến dạng, mái tôn gian Đông Bắc bị nhiệt hóa nhẹ hơn, chiều hướng từ Tây Nam sang Đông Bắc. Cả hai gian chứa các đồng giấy phế liệu bị nhiệt hóa mạnh.

Giữa khu chứa giấy phế liệu và tường bao phía Đông Nam là lối đi cho xe ô tô di chuyển, bốc dỡ hàng hóa. Trong lối đi có 02 xe ô tô tải đã bị nhiệt hóa, 1 xe gần cổng nhà kho và 01 xe ở cửa ra vào gian chứa giấy học sinh. Xe ở cửa ra vào gian chứa giấy học sinh bị nhiệt hóa mạnh ở phần đầu xe, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc. Gần cổng nhà kho là xe ô tô tải BKS: xxC – 04xxx, xe dài 12,5m, rộng 3,5m, đầu xe quay hướng Tây Nam, đuôi xe quay hướng Đông Bắc. Trục bánh trước bên lái cách cổng 7,7m, cách tường bao Đông Nam 3,7m. Trục bánh sau của xe cách tường bao Đông Nam 4m. Bánh trước bên lái bị cháy hoàn toàn, bánh thứ 2 bên lái tính từ trước về sau bị nhiệt hóa mạnh, mặt phía Tây Nam (mặt trước) của bánh xe bị cháy hoàn toàn, mặt phía Đông Bắc (mặt sau) bị nhiệt hóa nhẹ hơn, còn phần cao su của lốp xe. Bình dầu bên lái và khung sắt của xe phía sau bánh thứ 2 bị cháy nhiệt hóa, chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Thùng xe bên lái sau cabin bị nhiệt hóa nặng, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau. Trong thùng xe chứa nhiều giấy phế liệu bị cháy nhiệt hóa mạnh.

Cửa ra vào gian chứa giấy học sinh có xe ô tô tải loại 3,5 tấn. Đầu xe cách đuôi xe ô tô BKS xxC – 04xxx là 9,9m, trục bánh trước bên phụ cách tường Đông Nam 4,9m. Xe bị cháy hoàn toàn phần đầu, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Thùng xe chứa nhiều giấy phế liệu bị cháy nhiệt hóa mạnh.

Cách tường bao Đông Nam vị trí cách công nhà kho 8m là cây cột điện, trên có lắp 1 hộp điện, trong có cầu dao điện 3 pha. 1 dây điện từ cầu dao 3 pha chính làm 2 dây, 1 dây đi vào 1 cầu dao phía dưới ra hệ thống điện nhà bảo vệ, 1 dây đi qua ổ cắm và automat, ổ cắm không có phích cắm, automat đang trong trạng thái ngắt điện. Hệ thống dây điện từ hộp điện ra nhà kho bị nhiệt hóa mạnh, cháy lớp vỏ cách điện, chiều hướng từ ngoài vào trong, không phát hiện dấu hiệu chạm chập điện.

Lề đường đôi diện nhà kho có 01 ô tô tải loại 5 tấn, 01 xe nâng và 01 máy ép bị cháy hoàn toàn, tro khung sắt. Xe tải, xe nâng, máy ép được di chuyển từ nhà kho ra trong quá trình chữa cháy.

Tại công văn số 269/CV-PC02 ngày 26/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã xác định nguyên nhân cháy kho phế liệu của anh Lê Mạnh H:

Vùng cháy đầu tiên là khu vực từ thùng xe phía sau cabin bên lái của xe tải BKS: xxC – 04xxx đến sát mép tường phía Đông Nam của kho.

Nguyên nhân cháy do tác động của con người dùng chai, lọ đựng xăng châm lửa ném vào phía kho, trúng khu vực từ thùng xe phía sau cabin bên lái của xe tải BKS xxC – 04xxx đến sát mép tường phía Đông Nam của kho gây ra vụ cháy.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 22/8/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đ kết luận: Tổng giá trị thiệt hại là 6.887.497.500 đồng (Sáu tỷ tám trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngày 25/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ trích xuất camera kho phế liệu của anh H phát hiện 02 đối tượng mặc quần áo tối màu đi trên 01 xe máy dừng xe gần tường bao kho hàng khoảng 20 giây thì có đám lửa bùng cháy bên trong kho nhà anh H. Căn cứ vào lời khai của Vũ Đức T, ngày 20/3/2020 Cơ quan CSĐT đã cho Vũ Đức T thực nghiệm điều tra tại kho giấy nhà anh H, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của Vũ Đức T và hình ảnh trích xuất trong camera của anh H ghi được hôm xảy ra vụ án.

Ngoài hành vi “Hủy hoại tài sản”, Vũ Đức T còn có hành vi cùng Phạm Văn T; sinh ngày 21/01/2003; trú tại: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Đ gây thương tích cho anh Vũ Khắc C và anh Vũ Hồng K, gây tổn thương cơ thể tỷ lệ 8% và 2%. Song, ngày 17/03/2020, những người bị hại đã có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Vũ Đức T và Phạm Văn T về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Sau khi gây án, Vũ Đức T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Vũ Đức TH.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã tiến hành triệu tập Trần Văn T, Ngô Quang N, Nguyễn Văn T, nhưng các đối tượng không có mặt tại địa phương, nên chưa làm việc được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định: Căn cứ vào Điều 18, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 389 BLHS, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Che giấu tội phạm”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Vũ Đức T, Bùi Việt C; về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2020 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày gia đình bị cáo có công với nhà nước; ông ngoại bị cáo là Nguyễn Tiến Đ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và hạng ba; ông nội bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bố mẹ bị cáo ly hôn nên hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Về tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm và Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đúng các quy định.

Toà án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm tội “Che giấu tội phạm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã gây khó khăn cho cơ quan điều tra xử lý tội phạm đối với T, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội khi vừa qua tuổi vị thành niên do thiếu hiểu biết nên việc tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tài liệu về việc ông nội của bị cáo là thương binh chống mỹ hạng 3; ông nội và ông ngoại của bị cáo được nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương kháng chiến và chiến sỹ vẻ vang. Bố mẹ bị cáo đã ly hôn, bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết khi còn trẻ và hiện đang có việc làm ổn định. Do đó cần tạo cơ hội cho bị cáo được giảm một phần hình phạt và có thể cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Luật sư Hoàng Văn D bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo là trẻ mới lớn nên nể nang, do thiếu hiểu biết và sự quan tâm của cả bố lẫn mẹ mà phạm tội là có trách nhiệm của gia đình; Sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa bị cáo vô

cùng ăn năn, hối lỗi. Gia đình bị cáo có ông nội, ông ngoại có công với cách mạng và được nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương là gia đình có truyền thống cách mạng; bị cáo đã vi phạm pháp luật nhưng rất mong sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội cải tạo tại địa phương vì đang có công việc ổn định, nếu phải đi chấp hành án trong trại cải tạo thì tương lai của bị cáo sẽ rất mờ mịt; gia đình và luật sư (cũng là bác họ của bị cáo) xin cam đoan có trách nhiệm, quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, kết quả quá trình điều tra, bản án sơ thẩm và xem xét đơn kháng cáo cũng như lời khai của bị cáo đồng thời thông qua kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T làm trong hạn; việc bổ sung kháng cáo xin hưởng án treo và các tài liệu mới nộp tại phiên tòa đã được công khai nên được chấp nhận để xem xét.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh T thành khẩn và ăn năn đối với hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã kết luận. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo khác đã được công khai và tranh tụng đúng quy định tại phiên tòa sơ thẩm. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22h30 ngày 24/7/2019, Vũ Đức T và Vũ Đức T có hành vi dùng 03 chai thủy tinh bên trong đựng xăng đến cổng kho phế liệu nhà anh Lê Mạnh H tại khu công nghiệp thị trấn L, huyện N, tỉnh Đ. TH và T dừng xe rồi lần lượt châm lửa đốt 03 chai xăng ném vào bên trong kho giấy phế liệu nhà anh H. Khi thấy kho phế liệu cháy lớn, TH điều khiển xe máy chở T quay về chân cầu Q gặp Bùi Việt C, lúc này TH nói cho C biết việc mình đốt kho giấy phế liệu khu công nghiệp thị trấn L. Do biết việc mình đốt kho giấy nhà anh H gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng, Vũ Đức T và Vũ Đức T đã bỏ trốn. Trong quá trình lần trốn Vũ Đức T gặp và nói cho Nguyễn Thanh T biết sự việc, T nhờ Tg giúp đỡ và được Tg đồng ý. Ngày 28, 29/7/2019, T nhờ Tg mua cơm cho T mang vào nhà nghỉ. Ngày 30/7/2019 T nhờ Tg chở đi vay tiền và sau đó chở T trốn sang huyện G. Hậu quả hành vi dùng chất nguy hiểm về cháy nổ của T và TH đã gây thiệt hại cho anh Lê Mạnh H giá trị tài sản là 6.887.497.500 đồng. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Huỷ hoại tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 178 BLHS. Hành vi của Nguyễn Thanh T mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng sau khi biết tội phạm được thực hiện đã che dấu người phạm tội là đã đủ

yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 389 BLHS và hành vi của Bùi Việt C biết rõ tội phạm đã được thực hiện mà không tố giác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 390 BLHS. Do đó việc tòa án nhân dân tỉnh Đ đã xét xử các bị cáo theo các tội danh trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo T là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản chính đáng của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, thiệt hại tài sản do hành vi của bị cáo gây ra là rất lớn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống gia đình anh H. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã **tuyên phạt 12 năm tù là thỏa đáng**; bị cáo T không kháng cáo.

Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã che dấu người phạm tội là bị cáo T, đã gây khó khăn cho việc điều tra xử lý tội phạm trong một thời gian tuy không dài.

Do đó, tại bản án sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã xác định bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Che dấu tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 389 và áp điểm s khoản 1 Điều 51; BLHS để tuyên phạt Tg 12 tháng tù là chính xác, đúng người, đúng tội và phù hợp với tính chất và mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày việc phạm tội do tuổi đời còn trẻ (khi phạm tội mới qua 18 tuổi 4 tháng) thiếu hiểu biết pháp luật về tố giác tội phạm, nể nang bạn mà phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày gia đình bị cáo có công với nhà nước; ông ngoại bị cáo là Nguyễn Tiến Đ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và hạng ba; ông nội bị cáo là thương binh hạng $\frac{3}{4}$ và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bố mẹ bị cáo ly hôn, bị cáo ở với mẹ tuy có việc làm ổn định nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh T tiếp tục thể hiện sự ăn năn, hối cải; ân hận về hành vi phạm tội của mình khi tuổi đời còn quá trẻ; có sự thiếu hiểu biết pháp luật nên nể nang bạn bè mà phạm tội, bị cáo T ngay sau đó cũng đã bị bắt và bị trừng phạt thỏa đáng trong cùng vụ án này. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo sống cùng mẹ ở tại địa phương có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo đang có công việc làm ổn định; có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Nếu cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và buộc bị cáo chấp hành án trong môi trường trại giam giữ có thể sẽ có tác động tiêu cực đến tương lai của bị cáo. Do vậy xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị của vị luật sư cũng như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa để sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T; Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 34/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Cụ thể:

Áp dụng: Căn cứ vào Điều 18; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Thanh T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Che giấu tội phạm”. Thời hạn thử thách là 24 tháng kể từ ngày 18/8/2020 được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 01-5-2019 đến 29-7-2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- TTG - CA tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Vũ Đông**